

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 09/09/2015

Nhãn decal lọ 180 viên
Kích thước: 130 x 43 mm.



CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actisô (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg
- Cao đặc Rau Đắng Đất (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg
- Bột Bim Bim (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên nén bao đường.

CHỈ ĐỊNH: - Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nốt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da - Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 - 4 viên/ lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em:
 - Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/ lần, ngày 3 lần.
 - Trẻ em dưới 6 tuổi: dùng theo hướng dẫn Bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: - Phụ nữ có thai. - Trường hợp viêm tác mật (đường dẫn mật). - Người dương hư, tỳ vị hư hàn, người thể hàn, tiêu chảy do hàn, người tiểu đường.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C

Cơ sở đăng ký: CTCP DPOL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.
Cơ sở sản xuất: CT TNHH SAGOPHA, 27 đường số 6, KCN, VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPOL PHARMEDIC.

Tiêu chuẩn: TCCS. SĐK:



Hộp đơn vị (lọ 180 viên)
Kích thước: 45 x 45 x 88 mm

180 viên nén bao đường

B.A.R.

THUỐC LỢI GAN MẬT

CÔNG THỨC

- Cao đặc Actisô (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg (tương đương dược liệu lá khô actisô 1000 mg)
- Cao đặc Rau Đắng Đất (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg (tương đương dược liệu khô cây rau đắng đất 562,5 mg)
- Bột Bim Bim (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên nén bao đường.

CHỈ ĐỊNH

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nốt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.
- Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 - 4 viên/ lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em:
 - Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/ lần, ngày 3 lần.
 - Trẻ em dưới 6 tuổi: dùng theo hướng dẫn Bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Cơ sở đăng ký:
CTCP DPOL PHARMEDIC, 367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.
Cơ sở sản xuất: CT TNHH SAGOPHA, 27 đường số 6, KCN, VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPOL PHARMEDIC.

180 sugar coated tablets

B.A.R.

CHOLERETIC PHYTOTHERAPY

COMPOSITION

- Artichoke extract (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg (equivalent to *Folium Cynarae scolymi* 1000 mg)
- *Glinus oppositifolius* extract (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg (equivalent to *Herba Glini oppositifolii* 562.5)
- Seed of *Pharbitis* powder (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Excipients Suf 1 sugar coated tablet.

INDICATIONS

- Adjunctive treatment of furuncles, pruritus, urticaria, acute or chronic hepatitis, jaundice.
- Enhancement of the renal elimination of water and relieving the constipation.

DOSEAGE AND ADMINISTRATION

- Adults: 2-4 tablets 3 times a day.
- Children:
 - Children > 6 years old: 1-2 tablets 3 times a day.
 - Children under 6 years old: As directed by physician.

CONTRAINDICATIONS

Read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE. DO NOT STORE OVER 30°C.

SPECIFICATION: Manufacturer's

Reg. No.:

Registered by:
PHARMEDIC JSC, 367 Nguyễn Trãi St., Dist.1, Ho Chi Minh City, VN.
Manufactured by SAGOPHA Ltd. Co. 27, Street No 6, Vietnam - Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương for PHARMEDIC JSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn decal lọ 60 viên: 95 x 30 mm.



BAR
THUỐC LỢI GAN MẮT
60 viên nén bao đường

CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actiso (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg
- Cao đặc Rau Đắng Đồi (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg
- Bột Bim Bim (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên nén bao đường

CHỈ ĐỊNH: - Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da - Gióp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Người lớn: 2 - 4 viên/lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em: + Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/lần, ngày 3 lần.
- + Trẻ em dưới 6 tuổi: dùng theo hướng dẫn Bác sĩ.

SỐ LỘ SX: Ngày SX: HD:

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

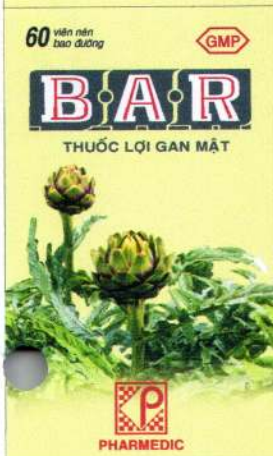
TIÊU CHUẨN: TCCS, SĐK, BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Cơ sở đăng ký: CTCP DPOL PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.
Cơ sở sản xuất: CT TNHH SAGOPHA, 27 đường số 6, KCN, VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPOL PHARMEDIC.



Hộp đơn vị (lọ 60 viên)
Kích thước: 36 x 36 x 60 mm



BAR
THUỐC LỢI GAN MẮT

60 viên nén bao đường

GMP

CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actiso (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg
- (tương đương dược liệu khô actiso) 1000 mg)
- Cao đặc Rau Đắng Đồi (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg
- (tương đương dược liệu khô cây rau đắng đất) 562.5 mg)
- Bột Bim Bim (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên nén bao đường

CHỈ ĐỊNH:

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da
- Gióp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

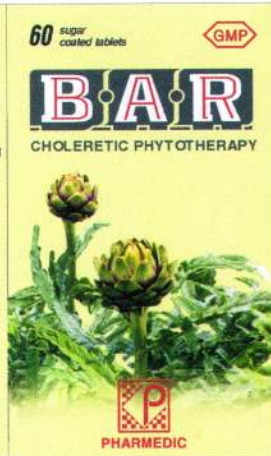
- Người lớn: 2 - 4 viên/lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em
- + Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 - 2 viên/lần, ngày 3 lần.
- + Trẻ em dưới 6 tuổi: dùng theo hướng dẫn Bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS, SĐK, Ngày SX: HD: Cơ sở đăng ký: CTCP DPOL PHARMEDIC, 367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN. Cơ sở sản xuất: CT TNHH SAGOPHA, 27 đường số 6, KCN, VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPOL PHARMEDIC.



BAR
CHOLERETIC PHYTOTHERAPY

60 sugar coated tablets

GMP

COMPOSITION

- Artichoke extract (*Extractum Cynarae spissum*) 100 mg (equivalent to *Folium Cynarae scolymii* 1000 mg)
- Glinus oppositifolius extract (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg (equivalent to *Herba Glini oppositifolii* 562.5)
- Seed of Pharbitis powder (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Excipients: up to 1 sugar coated tablet.

INDICATIONS

- Adjuvative treatment of furuncles, pruritis, urticaria, acute or chronic hepatitis, jaundice.
- Enhancement of the renal elimination of water and relieving the constipation.

DOSE AND ADMINISTRATION

- Adults: 2-4 tablets 3 times a day.
- Children:
- + Children >= 6 years old: 1-2 tablets 3 times a day.
- + Children under 6 years old: As directed by physician.

CONTRAINDICATIONS: Read the leaflet inside. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE. DO NOT STORE OVER 30°C.

SPECIFICATION: Manufacturer's Reg. No.:

Registered by: PHARMEDIC JSC, 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City, VN. Manufactured by SAGOPHA LM, Co. 27, Street No 6, Vietnam - Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương to PHARMEDIC JSC



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2015

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG




Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 110 x 135 mm.

Mặt trước

BAR



viên nén bao đường

CÔNG THỨC

- Cao đặc Actisô (*Extractum Cynarae spissum*)
..... 100 mg
(tương đương dược liệu lá khô actisô 1000 mg)
- Cao đặc Rau Đắng Đất (*Extractum Glini oppositifolii*) 75 mg
(tương đương dược liệu khô cây rau đắng đất 562,5 mg)
- Bột Bim Bim (*Semen Pharbitidis*) 75 mg
- Tá dược: Magnesi carbonat, natri benzoat, magnesi stearat, tinh bột ngô, shellac, đường RE, gôm Ả rập, talc, sắt oxyd, sáp carnauba, sáp ong vàng, parafin vừa đủ 1 viên nén bao đường.

CHỈ ĐỊNH

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.
- Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 – 4 viên/ lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em:
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 – 2 viên/ lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em dưới 6 tuổi: dùng theo hướng dẫn Bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Phụ nữ có thai.
- Trường hợp viêm tắc mật (đường dẫn mật)
- Người dương hư, tỳ vị hư hàn, người thể hàn, tiểu chảy do hàn, người tiểu đường.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG: Chưa thấy báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa thấy báo cáo.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ
Xem mục chống chỉ định

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- * Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Không có.

DƯỢC LỰC HỌC

- Thuốc viên BAR được cơ thể dung nạp tốt, gần như không độc tính.
- Thuốc viên BAR là một sự phối hợp thật hài hòa giữa tính lợi mật của Actisô, tính nhuận trường của Bim Bim và tính lợi tiểu giải độc của Rau Đắng Đất.
- Hàm lượng kali trong Actisô của viên BAR khá cao có thể bù đắp vào sự thiếu hụt kali do tác dụng lợi tiểu của Rau Đắng Đất.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN,
XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

TIÊU CHUẨN: TCCS

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TRÌNH BÀY

- Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường.
- Hộp 1 lọ 180 viên nén bao đường.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Cơ sở đăng ký: CTCP DPDL PHARMEDIC, 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. HCM, VN.

Cơ sở Sản xuất: CT.TNHH SAGOPHA, 27 đường số 6, KCN. VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPDL PHARMEDIC.



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2015

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
CƠ PHẦN
DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC
QUẬN 1 - T. P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thúy Vân

NCIT

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.

Kích thước: 199 x 90 mm.

Mặt sau

Mặt trước

BAR



COMPOSITION

- Cynara scolymus (artichoke) extract 100 mg
- Polygonum aviculare extract 75 mg
- Ipomoea hederacea powder 75 mg
- Excipients: Magnesium carbonate, sodium benzoate, magnesium stearate, maize starch, primellose (sodium starch glycolate), shellac, saccharose, gum arabic, talc, Brown HT colorant, carnauba wax, beeswax, paraffin sqf 1 sugar coated tablet.

INDICATIONS

- Adjunctive treatment of furuncles, pruritus, urticaria, acute or chronic hepatitis, jaundice.
- Enhancement of the renal elimination of water and relieving the constipation.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- Adults: 2-4 tablets 3 times a day.
- Children: 1-2 tablets 3 times a day.

CONTRAINDICATIONS

- Pregnant women and nursing mothers.
- In case of biliary tract obstruction.
- Do not use in case of yang deficiency, hepatobiliary deficiency and diarrhea due to yang deficiency, diabetic patients.

USE IN PREGNANCY AND LACTATION: See Contraindications

ADVERSE REACTIONS

- * Contact your physician if you experience any adverse reactions while using this medicine.

PHARMACODYNAMICS

- BAR is relatively non-toxic and well-tolerated to the body.
- BAR is a well-balanced combination of cholaretic property of artichoke, laxative action of Ipomoea hederacea and diuretic and detoxicant activities of Polygonum aviculare.
- Potassium provided by artichoke in BAR replenishes potassium loss which may be caused by diuretic activity of Polygonum aviculare.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.

SPECIFICATION: Manufacturer's

SHELF-LIFE: 24 months from date of manufacturing

PRESENTATION

- Bottle of 60 sugar-coated tablets.
- Bottle of 180 sugar-coated tablets.

STORE AT A TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C.

PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY
367 Nguyen Trai Street, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Toll manufactured by SAGOPHA Ltd. Co. 27, Street No 6, Vietnam -
Singapore Industrial Park, Thuan An, Binh Duong for PHARMEDIC JSC.

BAR



CÔNG THỨC

- Cao đặc Actisô (Cynara scolymus extract) 100 mg
- Cao đặc Biển Súc (Polygonum aviculare extract) 75 mg
- Bột Bìm Bìm (Ipomoea hederacea powder) 75 mg
- Tá dược: Magnesi carbonat, natri benzoat, magnesi stearat, tinh bột ngô, primellose (natri starch glycolate), shellac, đường RE, gồm Ả rập, talc, màu Brown HT, sáp carnauba, sáp ong vàng, parafin vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nốt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.
- Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 - 4 viên 1 lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em: 1 - 2 viên 1 lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Phụ nữ có thai.
- Trường hợp viêm tắc mật (đường dẫn mật)
- Người dương hư, tỳ vị hư hàn, người thể hàn, tiêu chảy do hàn, người tiểu đường.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Xem mục chống chỉ định

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- * Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Thuốc viên BAR được cơ thể dung nạp tốt, gần như không độc tính. Thuốc viên BAR là một sự phối hợp thật hài hòa giữa tính lợi mật của Actisô, tính nhuận trường của Bìm Bìm và tính lợi tiểu giải độc của Biển Súc. Hàm lượng kali trong Actisô của viên BAR khá cao có thể bù đắp vào sự thiếu hụt kali do tác dụng lợi tiểu của Biển Súc.

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

TIÊU CHUẨN: TCCS

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

TRÌNH BÀY

- Hộp 1 lọ 60 viên bao đường.
- Hộp 1 lọ 180 viên bao đường.

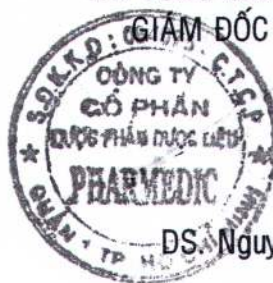
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. HCM, VN.
Sản xuất tại CT.TNHH SAGOPHA: 27 đường số 6, KCN. VN-Singapore,
Thuan An - Binh Duong, theo hợp đồng với CTCP DPDL PHARMEDIC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2008

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



DS. Nguyễn Văn Kính

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Người dương hư, tỳ vị hư hàn, người thể hàn, tiêu chảy do hàn, người tiểu đường.

Nhãn decal lọ 180 viên
Kích thước: 130 x 43 mm.



CÔNG THỨC:
- Cao đặc Actisô (Cynara scolymus extract) 100 mg
- Cao đặc Biển Súc (Polygonum aviculare extract) 75 mg
- Bột Bim Bim (Ipomoea hederacea powder) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH: - Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nốt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da - Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 - 4 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.

- Trẻ em: 1 - 2 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: - Phụ nữ có thai. - Trường hợp viêm tắc mật (đường dẫn mật). - Người dương hư, tỳ vị hư hàn, người thể hàn, tiêu chảy do hàn, người tiểu đường.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại CT.TNHH SAGOPHA: 27 đường số 6, KCN. VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPDL PHARMEDIC.

Số lô SX (Batch No.) :
Ngày SX (Mfg.date) :
HD (Exp.date) :

Tiêu chuẩn: TCCS. SDK:

ĐẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C



Hộp đơn vị (lọ 180 viên)
Kích thước: 45 x 45 x 85 mm

180 viên
bao đường



BAR
THUỐC LỢI GAN MẬT



CTCP DPDL PHARMEDIC
367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.

CÔNG THỨC

- Cao đặc Actisô 100 mg
- Cao đặc Biển Súc 75 mg
- Bột Bim Bim 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nốt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.

- Giúp thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: 2 - 4 viên 1 lần, ngày 3 lần.

- Trẻ em: 1 - 2 viên 1 lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK:

Số lô SX (Batch No.) :

Ngày SX (Mfg.date) :

HD (Exp.date) :

Sản xuất tại CT.TNHH SAGOPHA: 27 đường số 6, KCN. VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPDL PHARMEDIC.

180 sugar
coated tablets



BAR
CHOLERETIC PHYTOTHERAPY



PHARMEDIC JSC
PHARMEDIC 367 Nguyen Trai St., Dist.1, HCMC, VN

COMPOSITION

- Cynara scolymus extract 100 mg
- Polygonum aviculare extract 75 mg
- Ipomoea hederacea powder 75 mg
- Excipients Sqf 1 sugar coated tablet.

INDICATIONS

- Adjunctive treatment of furuncles, pruritus, urticaria, acute or chronic hepatitis, jaundice.
- Enhancement of the renal elimination of water and relieving the constipation.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- Adults: 2-4 tablets 3 times a day.
- Children: 1-2 tablets 3 times a day.

CONTRAINDICATIONS

Read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

STORE AT A TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C.

Specification: Manufacturer's

Reg. No.:



Tell manufacturers by SAGOPHA Ltd. Co. 27, Street No 6, Vietnam - Singapore Industrial Park, Thuận An - Bình Dương or PHARMEDIC JSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2008
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



DS. Nguyễn Văn Kính

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn decal lọ 60 viên: 95 x 30 mm.

B.A.R
THUỐC LỢI GAN MẬT
60 viên

CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actiso (Cynara scolymus extract) 100 mg
- Cao đặc Biển Súc (Polygonum aviculare extract) 75 mg
- Bột Bìm Bìm (Ipomoea hederacea powder) 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH: - Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da - Giảm thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

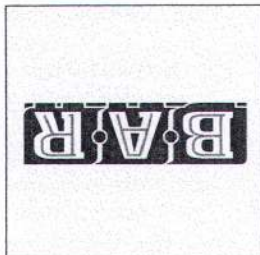
CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: SỐ LƯỢNG SX:
- Người lớn: 2 - 4 viên/ 1 lần, ngày 3 lần. Ngày SX:
- Trẻ em: 1 - 2 viên/ 1 lần, ngày 3 lần. HD:

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: - Phụ nữ có thai - Trường hợp viêm tắc mật (đường dẫn mật).
- Người đang sử dụng thuốc lợi tiểu, người thể hàn, tiểu chảy do hàn, người tiểu đường.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG. Tiêu chuẩn: TCCS.
Sở sản tại CT.TNHH SAGOPHA: 27 đường số 6, KCN. VN-Singapore, Thuận An - Bình Dương, theo hợp đồng với CTCP DPOL PHARMEDIC.
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.



Hộp đơn vị (lọ 60 viên)
Kích thước: 34 x 34 x 58 mm



60 viên bao đường

B.A.R
THUỐC LỢI GAN MẬT

CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actiso 100 mg
- Cao đặc Biển Súc 75 mg
- Bột Bìm Bìm 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH:

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.
- Giảm thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Người lớn: 2 - 4 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em: 1 - 2 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:

Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg. date):
HD (Exp. date):

CTCP DPOL PHARMEDIC
367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.

60 super coated tablets

B.A.R
CHOLERETIC PHYTOTHERAPY

COMPOSITION

- Cynara scolymus extract 100 mg
- Polygonum aviculare extract 75 mg
- Ipomoea hederacea powder 75 mg
- Excipients: suf 1 super coated tablet.

INDICATIONS

- Adjunctive treatment of furuncles, pruritus, urticaria, acute or chronic hepatitis, jaundice.
- Enhancement of the renal elimination of water and relieving the constipation.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- Adults: 2-4 tablets 3 times a day.
- Children: 1-2 tablets 3 times a day.

CONTRAINDICATIONS
Read the leaflet inside.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.
STORE AT A TEMPERATURE NOT EXCEEDING 30°C.
Specification: Manufacturer's
Reg. No.:

PHARMEDIC JSC
PHARMEDIC 367 Nguyễn Trãi St., Dist.1, HCMC, VN.

Tot manufactured by SAGOPHA I.M. Co. 27, Street No 6, Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuận An, Binh Duong by PHARMEDIC JSC.

60 viên bao đường

B.A.R
THUỐC LỢI GAN MẬT

CÔNG THỨC:

- Cao đặc Actiso 100 mg
- Cao đặc Biển Súc 75 mg
- Bột Bìm Bìm 75 mg
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao đường.

CHỈ ĐỊNH:

- Các chứng bệnh thuộc về gan như: mụn, nhọt, ngứa, nổi mề đay, viêm gan cấp và mãn tính, vàng da.
- Giảm thông tiểu, nhuận trường (chống táo bón).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Người lớn: 2 - 4 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em: 1 - 2 viên/ 1 lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK:

Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg. date):
HD (Exp. date):

CTCP DPOL PHARMEDIC
367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP.HCM, VN.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2008

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



DS. Nguyễn Văn Kính